

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: ___ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: + Địa điểm kiểm tra, nghiệm thu: Tại trụ sở Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: + Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. + Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng. + Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. + E-HSĐT và các tài liệu làm rõ E-HSĐT (nếu có). + E-HSMT và các tài liệu làm rõ E-HSMT (nếu có). + Các văn bản được hình thành trong quá trình thực hiện hợp đồng có sự thống nhất ký kết của đại diện hai Bên: Phụ lục bổ sung/sửa đổi Hợp đồng, Biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, bàn giao... Và các văn bản tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng. - Địa chỉ: Tầng 1+2+3 tòa nhà 7 tầng, số 23 Minh Khai, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. - Điện thoại: 0225.3810044 - Fax: 0225.3810033
E-ĐKC 5.1	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá trị hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng của ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (ngoài hệ thống ngân hàng liên doanh Việt – Nga (VRB) và hệ thống Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV))

E-ĐKC 5.3	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 10 ngày kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 7.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 15 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, hai Bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trong trường hợp không thể giải quyết bất đồng bằng thương lượng thì các bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại thành phố Hải Phòng nơi Chủ đầu tư có trụ sở. Phán quyết của tòa án là cuối cùng hai bên phải chịu trách nhiệm thi hành. Án phí do bên thua kiện trả.</p>
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Tạm ứng: Chủ đầu tư thực hiện tạm ứng cho Nhà thầu số tiền tương đương 30% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu tạm ứng.</p> <p>Hồ sơ yêu cầu tạm ứng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hợp đồng đã ký kết. - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Giấy đề nghị tạm ứng của Nhà thầu. <p>Hình thức tạm ứng: Chuyển khoản.</p>
E-ĐKC 14.2	<p>a, Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>b, Đồng tiền thanh toán : Đồng Việt Nam (VND)</p> <p>b, Thông tin đơn vị thụ hưởng [tên nhà thầu, địa chỉ, tài khoản]</p> <p>c, Thanh toán: Thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu khi hoàn thành nghiệm thu và giao nhận hàng hóa. Thời hạn thanh toán</p>

	<p>không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị thanh toán của Nhà thầu + Hoá đơn GTGT theo qui định hiện hành của pháp luật. + Biên bản nghiệm thu và giao nhận hàng hoá kèm theo Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ) (bản chụp có xác nhận của nhà thầu). + Các giấy tờ liên quan bảo đảm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe theo quy định của Pháp luật . + Bảo lãnh bảo hành theo quy định. + Biên bản thanh lý hợp đồng.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Đóng gói theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Hàng hóa được bảo hiểm tới tận khi hoàn thành việc giao nhận
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không áp dụng
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>Khi nhận giao hàng tại địa điểm giao hàng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các trang bị kèm theo theo quy định tại Mục 3 Chương V Phần 2 Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Nếu không đảm bảo yêu cầu theo các yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT, Chủ đầu tư có quyền không nhận, mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, thử nghiệm có sự chứng kiến của đại diện 2 bên và được thể hiện rõ trong biên bản giao nhận hàng hóa.</p>
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tại trụ sở Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga, Chi nhánh Hải Phòng
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào</p>

	<p>giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 0,5% của “giá trị phần công việc bị chậm” / tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8% tổng giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Yêu cầu về bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 36 tháng hoặc ≥ 100.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước) kể từ ngày hai bên ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa. - Sổ bảo hành cho từng xe của Hãng sản xuất hoặc của đơn vị được Nhà sản xuất ủy quyền. - Tất cả các thiết bị được bảo hành tại các Trạm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất trên toàn quốc. - Để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành, nhà thầu phải nộp bảo lãnh bằng 5% giá trị hợp đồng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (Ngoài hệ thống Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga) phát hành để yêu cầu nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành cho hàng hóa và số tiền bảo hành sẽ được hoàn trả cho nhà thầu chậm nhất là 10 ngày sau khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của mình. - Trong quá trình sử dụng hàng hoá, trong thời hạn bảo hành nếu hàng hoá có hỏng hóc, khuyết tật thì trong thời hạn tối đa 15 ngày nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, chi phí do nhà thầu phải chịu.
E-ĐKC 23.5	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 15 ngày
E-ĐKC 23.6	
E-ĐKC 27.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.